

Hillary Clinton tuyên bố : “Tôi muốn gửi một thông điệp rõ ràng là Hoa Kỳ đã trở lại Đông Nam Á”



Sau hơn ba thập niên Hoa Kỳ rút lui khỏi cuộc chiến VN, chấm dứt sự can thiệp ở Đông Nam Á (ĐNÁ), tình hình đã đẩy bước vào một khúc quanh mới khi Ngoại trưởng Hoa Kỳ bà Hillary Clinton đến Thái Lan ký Hiệp định Hôu nghị và Hợp tác với các nước ASEAN. Trong cuộc họp báo khi vừa đến Bangkok ngày 22/07/2009, bà Hillary Clinton tuyên bố : “Tôi muốn gửi một thông điệp rõ ràng là Hoa Kỳ đã trở lại Đông Nam Á”.

Sự trở lại ĐNÁ của Mỹ là để cân bằng thế lực với Trung Quốc (TQ). Sau khi tuyên bố của bà Clinton, từ đầu năm 2010 TQ đã bắt đầu tiến vào với Hoa Kỳ khi công khai tuyên bố biển Đông là “quyền lợi cốt lõi” của họ. Để thực hiện mục tiêu trên, Trung Quốc liên tiếp mở các cuộc tập trận ở biển Đông kéo dài đến tận eo biển Malacca và thực hiện oanh tạc các mục tiêu trong khu vực đảo Truong Sa. Nhìn vào bản đồ, ngay cả ta sẽ thấy 10 quốc gia trong ASEAN đều nằm chung quanh biển Đông; theo chiều kim đồng hồ, kéo dài từ Phi Luật Tân xuống Brunei, Nam Dương, Singapore, Mã Lai, và vòng lên VN, Cam Bốt, Lào, Thái Lan và Miến Điện.

Trong số diều hâu võ đoán oai của Trung Quốc, ngày 23/07/2010 tại Hội nghị thường niên của Diễn đàn khu vực ASEAN (Asean Regional Forum – ARF) tại Hà Nội, bà Hillary Clinton tuyên bố : “Mỗi chúng tôi biết rằng quốc gia nào sẽ đóng vũ lực ở biển Đông, vì là Hoa Kỳ cũng như các quốc gia khác cũng có “quyền lợi thiết yếu” và tự do lưu thông trên các thực thể và tôn trọng luật pháp quốc tế trên biển Đông”. Sau đó, Hoa Kỳ đưa Hàng không mẫu hạm George Washington vào khu vực Đông Bắc Á tham dự cuộc tập trận với Quân đội Địa Hải (Nam Triều Tiên). Sau cuộc tập trận, Hàng không mẫu hạm của Mỹ di chuyển xuống ĐNÁ, có mặt ngoài khơi miền

Trung c&a VN. H& m& i m& t phái đoàn gi& i ch& c chính ph& và quân s& c&a VN đi thăm tàu, vài ngày sau khu tr& c h& m USS John McCain ghé c& ng Đà N& ng.

L& i l& c&a bà Clinton tuy nh& nh&, nh& ng c& ng quy& t khi& n Trung Qu& c ph& i d& u gi& ng. Ngo& i tr& ng Trung Qu& c D& ng Khi& t Trì cho r& ng “Nh& n xét c&a bà Clinton có v& nh& th& c s& nh& m m& c đích t& n công TQ b& ng cách t& o ra o o nh& r& ng tình hình bi& n Đông là đáng báo đ& ng. Th& c s&, an ninh trên bi& n Đông hoàn toàn đ& c b& o đ& m và TQ luôn ch& tr& ng gi& i quy& t các tranh ch& p m& t cách hòa bình qua th& ng thuy& t”. Ngay sau đó, B& Ngo& i giao TQ đ& a ra đ& ngh& 5 đ& m, trong đó h& ch& p nh& n th& ng thuy& t gi& a sáu n& c v& ch& quy& n đ& o Tr& ng Sa.

Vi& c t& do l& u thông & bi& n Đông & nh& h& ng đ& n s& phát tri& n ph& n vinh c&a nhi& u n& c Đông Á, nên v& n đ& an ninh, & n đ& nh trong khu v& c là đ& u c& p thi& t. Vì th& mà trong tháng M& i v& a qua, VN đang đ& m nhi& m vai trò ch& t& ch luân phiên c&a ASEAN đã tri& u t& p hai h& i ngh& quan tr& ng t& i Hà N& i. Đ& u tiên là H& i ngh& B& tr& ng Qu& c phòng 10 n& c ASEAN, Hoa K& và các c& ng qu& c bao quanh các n& c ASEAN là & n Đ&, Nga, Trung C& ng, Nh& t B& n, Đ& i Hàn, Úc Đ& i L& i và Tân Tây Lan. Đ& n cu& i tháng là H& i ngh& th& ng đ& nh Đông Á (East Asia Summit). B& tr& ng Qu& c Phòng Hoa K& Robert Gates đã tuyên b& : “Hoa K& luôn luôn x& d& ng quy& n c&a mình và b& o v& quy& n c&a các n& c khác đ& c t& do l& u thông và ho& t đ& ng trong h& i ph& n qu& c t&. Đ& u đó không thay đ& i, cũng nh& Hoa K& s& không thay đ& i các cam k& t c&a chúng tôi v& nh& ng ho& t đ& ng chung v& i các đ& ng mình và nh& ng n& c c& ng tác”. L& i kh& ng đ& nh c&a Robert Gates v& quy& t tâm c&a M& khi& n B& tr& ng Qu& c Phòng Trung Qu& c L& ng Quang Li& t ph& i xu& ng gi& ng, không còn đ& c p đ& n quy& n l& i c& t lỗi c&a TQ & bi& n Đông n& a. Đó là quy& n l& i c&a t& t c& các n& c chung quanh bi& n Đông, trong đó có các c& ng l& c l& n Nga, M&, & n và Nh& t. Ngay sau đó, L& ng Quang Li& t đã ng& l& i m& i Robert Gates sang thăm B& c Kinh vào đ& u năm t& i... Các bi& n đ& ng trên khi& n th& c tr& ng VN có s& thay đ& i l& n.

L& ch s& đ& i chi& u: Vi& t Nam xem Trung Qu& c là đ& ch th&

Đó là t& a đ& bài vi& t “In historic turn, Vietnam casts China as opponent” c&a ký gi& John Pomfret trên t& Washington Post ngày 30/10/2010. Bài báo đ& n ch& ng: “Cách đây ba tu& n có m& t cu& c tri& n l& m t& i Vi& n B& o tàng Quân s& VN. Trong m& t hành lang dài, m& t bên trình bày các ch& ng tích c&a hai cu& c chi& n v& i Hoa K& và Pháp... Có đ& u m& i l& là phía bên kia hành lang tri& n l& m. Đ& c t& ng hành lang là các tranh minh h& a, giáo m& c, các kh& u hi& u c&a vua chúa và t& ng sĩ Vi& t Nam v& i r& t nhi& u chi ti& t c&a cu& c đ& u tranh dài v& i Trung Qu& c qua nhi& u niên bi& u nh& các tr& n đánh năm 1077, 1258 và nh& ng tr& n th& hùng trong th& k& 16, 19. Cung cách trình bày -đ& t m& t bên là ‘Nh& ng k& xâm lăng Tây ph& ng’, m& t bên là ‘Thiên tri& u Trung qu& c’ cho th& y m& t s& thay đ& i tâm lý l& n trong gi& i lãnh đ& o Vi& t Nam và là cái gai đ& i v& i Trung Qu& c”.

Bài báo viết tiếp: “Trung Quốc tiếp tục gia tăng sự chú ý quan hệ thân hữu với chính quyền CSVN...” Nhưng Trung Quốc càng mạnh, càng có thái độ uy hiếp VN, nên các nhà lãnh đạo Việt Nam trở nên cảnh giác ý đồ của ông bèn lập nên phòng ngừa Bắc. Để vì Việt Nam, Trung Quốc đang mất dần theo cách bèn bề thân hữu và trở thành một lân bang đáng ngại như VN vốn thường xem ngàn xưa. Thay đổi cách nhìn về TQ, VN tìm kiếm trên thế giới để phòng ngừa TQ, quan trọng nhất là Hoa Kỳ... Theo ông QP Nguyễn Chí Vịnh trong một cuộc phỏng vấn mới đây đã nói ‘Có thêm một người bạn là tốt, nhất là khi người bạn đó là một cố thù’. Dù hiểu xích lại gần nhau giữa Hoa Kỳ và Việt Nam thế nào rõ qua chuyến viếng thăm Hà Nội của bà B& tr&ng Ngô& giao Hoa Kỳ Hillary Clinton. Đây là chuyến thăm VN lần đầu tiên hai của bà Clinton trong vòng 4 tháng. Ba tuần trước, B& tr&ng Qu& Phòng Robert Gates cũng đã đến Hà Nội. Một viên chức cao cấp Việt Nam không nêu tên đã nhận định ‘Hoa Kỳ đã chỉ định rõ ràng Việt Nam để ngăn chặn Trung Quốc, thì nay Hoa Kỳ kết bạn với VN cũng để ngăn chặn như hình thức của Trung Quốc thôi’. Cuộc viếng thăm hai ngày vừa qua của NT Hillary Clinton là để Hoa Kỳ tham dự hội nghị Thượng đỉnh Đông Á.

Tác giả còn đề cập đến nhận xét của nhà văn B&o Ninh – một cán binh Quân đội Bắc Việt từng đánh nhau với lính M& ở miền Nam VN, sau chiến tranh, đã viết cuốn tiểu thuyết nổi danh N& buồn chiến tranh(Sorrow of War). Mới đây, ông đã phát biểu: “Hãy để cuộc chiến tranh đã qua cho các nhà văn. Thế hệ chúng tôi không có gì để oán trách Hoa Kỳ. Nếu hỏi ý kiến của các quân nhân, quý vị sẽ thấy đã có cảm tình với Hoa Kỳ”.

Theo ký giả John Pomfret: “Một tiêu chuẩn của Việt Nam và Hoa Kỳ là không để cho TQ chiếm các biển Đông làm sở hữu chung. TQ đã tuyên bố chủ quyền trên một triệu dặm vuông của biển Đông, và đã gửi một đoàn tàu tuần tra duyên hải hùng hậu vào biển Đông sách nhiễu ngư dân VN không cho đánh cá. Họ hăm dọa các công ty ngoài có giao kèo tìm dầu khí ngoài khơi biển VN. Để đối phó với hiểm họa phòng ngừa Bắc, ngoài Hoa Kỳ, VN còn tìm kiếm mình với Liên bang Nga. Năm 2009 VN mua 5 tàu ngầm loại Kilo của Nga. VN kết thân với Ấn Độ và nhờ Ấn giúp tái tân hóa các không quân Mig-21. VN còn kết thân với Nhật và Nam Hàn. Năm năm trước VN đã cho phép công dân hai nước này vào VN không cần xin chiếu khán nhập cảnh”.

Nhà báo Nayan Chanda, tác giả cuốn Brother Enemy (Anh em trở thành thù địch) một cuốn sách miêu tả quan hệ giữa Việt Nam với Trung Quốc, đã nhận định ‘VN đang đánh mất những cơ hội khi muốn nói với TQ rằng chúng tôi cũng đang có những người bạn của chúng ta’.
(Trên Bình Nam lập chí, Bán Tuần San Việt Luận Úc Châu số 2507, Thứ Sáu 05/11/2010)

Quan điểm của đảng bào trong ngoài nước trước các ngoại giao của lịch sử

Lên đầu tiên tại Việt Nam, báo chí và các cơ quan truyền thông nhà nước công khai loan tải những lời tuyên bố công nhận của bà Hillary Clinton và Robert Gates với lợi ích bình luận là với có thiện cảm với Hoa Kỳ. Đảng bào trong và ngoài nước đều không vắng mặt trước các sự có những sự thay đổi là có lợi cho dân tộc trong những ngày sắp đến.

- Tại Mỹ, ông Ngô Vĩnh Long nguyên là sinh viên Việt Nam “thiên tài” đầu tiên công khai bày tỏ lập trường phản đối chiến tranh Việt Nam, ông được tuyển vào Đại học Harvard học luật năm 1964. Hiện nay là Giáo sư và lịch sử Châu Á tại Đại học Maine, ông chia sẻ: “Việt Nam trong thời kỳ Trung Quốc có hiệp ước với phía phía Bắc Kinh, báo với tôi thời điểm của mình”. (Trên Nghĩa, “VN cần tranh thủ thời cơ Hoa Kỳ cải thiện quan hệ với ĐNÁ để hợp tác với TQ”, RFI 28/07/2009.) Tuy nhiên trên Việt Nam phải liên minh với ASEAN và HOA KỲ, GS Long vẫn nhận thấy những những những “đưa vào dân để tránh thế yếu”. Vì thế “Chính phủ Việt Nam phải để cho người dân VN, trí thức và dân chúng trên thế giới bàn về chuyện này. (“Tranh chấp biên Đông: Đưa vào dân để tránh thế yếu” - Lê Quang phản ứng với GS Ngô Vĩnh Long - Tuổi Trẻ Việt Nam 31/03/2010.)

- Tại Pháp, kỹ sư Nguyễn Gia Kiểng và nhóm Thông Luận nhận định “Hoa Kỳ trở lại ĐNÁ vào lúc này chủ yếu là trở lại VN, có nghĩa là Mỹ sẽ tăng cường quan hệ hợp tác với Việt Nam, không để Trung Quốc có hiệp ước với Việt Nam nữa. Việt Nam bắt buộc phải đi đến đồng minh với Mỹ. Sau khúc quanh lịch sử này, chúng tôi không thể coi CSVN là thế lực thế chấp những dân chủ đa nguyên, thế lực hòa giải và hòa hợp dân tộc và thế lực hóa thân thành một đảng hoàn toàn khác với các đảng loại và nhân số lãnh đạo. Chúng tôi đồng nghĩa với tư sát. (Nguyễn Gia Kiểng, Bắt đầu một giai đoạn thay đổi dân tộc, Việt Luận, Úc Châu số 2487, Thứ Sáu 27-08-2010)

- Trong nước, Tiến sĩ Luật sư Cù Huy Hà Vũ thuộc thành phần trí thức “tinh hoa” của CS, trong bài phỏng vấn dành cho đài VOA hồi đầu tháng 10 2010 đã nhận định “VN phải đưa họ vào Hoa Kỳ, tìm cách liên minh quân sự với Hoa Kỳ”. Lý do, vì “siêu cường quốc quân sự này là quốc gia duy nhất có chính sách kìm hãm sự bành trướng trên biên của Trung Quốc với sự hiện diện của Hạm đội 7 ở Thái Bình Dương. Liên minh quân sự với Mỹ thì Việt Nam chắc chắn sẽ báo với các Trung Sa nói riêng, báo với toàn vùng lãnh thổ nói chung trước mặt cuộc tấn công quân sự của Trung Quốc và qua đó báo với các nước để có lập trường chính mình”. (Huy Phụng, “TS Cù Hà Vũ: Tham vọng của TQ trong cuộc tranh chấp quá rõ ràng”, VOA 09/04/2010). (6)

Các đảng phái và tổ chức chính trị hải ngoại tiếp xúc các biên đảng cộng sản thời cộng

Trên các biên đảng cộng sản thời cộng, các đảng phái và đoàn thể chính trị cũng hằng hái T& Sydney tiếp xúc tháng MÉ 2010 đã có các cuộc hội thảo chính trị :

Ông Nguyễn Gia Ki&ng - Thủ&ng trưởng Ban Lãnh Đ&o T&p hợp Dân chủ Đa nguyên đến từ Paris, tham luận về tình hình đất nước (29/10). Ông đến chủ trì buổi tiếp xúc với các nhà tranh đấu dân chủ cộng sản Trung Quốc là Lưu Hữu Ba đến để giải Nobel Hòa bình, với Thủ&ng Trung Quốc Ôn Gia Bình đã tuyên bố Dân chủ là một khát vọng không thể phủ nhận được. Chủ đề của đảng CSVN đang bị thách thức nghiêm trọng trước những vấn đề nảy ra ngoài ý muốn mà họ không giải quyết được. Tình thế đòi hỏi một lực lượng dân chủ mạnh phải có tổ chức chính trị chặt chẽ, được học tập văn hóa tổ chức, có đội ngũ chính trị kh& thi và có nhân sự quyết tâm mới nắm bắt lấy các điều kiện thuận lợi đang xảy ra để làm nên lịch sử : đưa đất nước vào kỷ nguyên tự do.

Tiếp theo là cuộc hội thảo chính trị ngày 14/11/2010 do Liên minh Dân chủ Việt Nam khu vực Úc châu tổ chức. Diễn giả đến từ Hoa Kỳ là Bác sĩ Mã X& - Chủ tịch và Tiến sĩ Lê Minh Nguyên - Phó Chủ tịch Đ&ng Tân Đ& Việt trình bày hai đề tài “VN trước đổi mới và ” Vai trò của ý thức hệ trong cuộc đấu tranh giải phóng CSVN”. Ý thức hệ đó là chủ nghĩa Dân tộc Sinh tồn là nền tảng của Đ& Việt Quốc Dân Đ&ng do nhà cách mạng Tr&ng T& Anh ph&ch& từ những năm 1930. Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy đã khai triển thuyết dân tộc sinh tồn thành chủ nghĩa quốc gia khoa học khi ông thành lập Đ&ng Tân Đ& Việt hồi năm 1964. Sau biên cộng 30/4/1975, trên bước đường lưu vong Gs Huy thành lập LMDCVN.

Theo GS Huy, sinh tồn cộng dân tộc phải tùy thuộc vào qui luật phát triển, phù hợp với xu thế chung và được tiếp xúc cộng dân tộc, chứ không thể cộng ép sinh tồn bằng ý muốn cá nhân cộng lãnh đạo. Nó xuất phát từ lòng dân, ý nguyện cộng dân, khi xảy ra dân lên, chứ không phải từ lãnh tụ xuống. Thuyết dân tộc sinh tồn đòi hỏi sự đoàn kết, hợp tác và khoan dung giữa các lực lượng kết thành dân tộc. Mọi liên kết giữa các lực lượng dân tộc dựa trên cơ sở tôn trọng tự do dân chủ, tham gia tôn pháp luật. Bản chất cộng chủ dân chủ là phải chấp nhận những thách thức đối kháng với nền dân chủ và tìm cách thuyết phục nó chứ không phải tiêu diệt nó. Nó hoàn toàn đối nghịch với ý thức hệ chủ nghĩa CS. Trong bước ngoặt lớn cộng lịch sử, LMDCVN chủ trì buổi đoàn kết toàn dân, đất nước lên trên hết, th&ch&hi&ch&đ& tự do dân chủ để xây dựng đất nước ph& vinh, chứ không phải một nước VN Cộng sản dựa trên một số cá nhân “tài tình” và một thế lực tài.

Cuái cùng là ra mắt Lác láng Dân tác Cáu nguy Tá quác (LLCQ) ngày 20/11/2010. LLCQ bao gám Táp háp Đáng Tâm (Úc châu), Táchác Phác háng VN cáa ông Trán Quác Báo á Hoa Ká và Phong trào Quác dân đòi trá tên Sài Gòn cáa Linh mác Nguyán Háu Lá. LLCQ chá tráng tranh đáu trong ôn hòa đá thác hián hai mác tiêu là giái thá chá đá CS và chán đáng hiám háa Bác thuác. Cháng tráng hành đáng cáa LLCQ là đáp tan “thán táng Há Chí Minh”, ép buác đáng CSVN háy bá đáu 4 trong Hián pháp, tá cáo âm máu thôn tính VN cáa TQ đái sá tiáp tay cáa chính quyán Hà Nái, vách trán tình tráng bát công tham nhũng và thái nát cáa xã hái VN hián nay. Đáng thái LLCQ tích các yám trá các chián sĩ đáu tranh cho dân chá á trong nác, các phong trào đòi dân sinh cáa giái công nhân và nông dân, phong trào đòi tá do tín ngáng cáa các tôn giáo...

Phán áng cáa Đáng CSVN: Táchác Đái lá Nghìn Năm Thăng Long-Hà Nái (1010-2010)

Song song vái ba hái nghá quác tá quan tráng vá an ninh và án đánh á khu vác Đông Á đá cát chác tái Hà Nái (đá cáp á phán trên) rát có lái cho VN trong bái cánh bá TQ chán ép... Giái lãnh đáo CSVN táchác ká niám Nghìn Năm Thăng Long-Hà Nái thát “hoành tráng” vái táng kinh phí chuán bá và tián hành đái lá lên đán 100 ngàn tá đáng tác gán 5 tá má kim. Đái lá khai mác ngày 1/10 và kát thúc ngày 10/10, trong khi lách sá đã ghi rõ Lý Công Uán đái đô vá thành Thăng Long vào mùa Thu, tháng Báy năm Canh Tuát (1010). Ai cũng biát 1/10 là ngày quác khánh Cáng hòa Nhân dân Trung Hoa tác TQ. Còn 10/10 tháng gái là ngày Song Tháp - quác khánh cáa Cáng hòa Trung Hoa hay TH Quác Dân Đáng cáa Táng Giái Thách (trác 1949) hián nay là Đài Loan.

Qua đái lá trên, nhiáu nguán đá luán cho ráng Hà Nái ngày nay đã thán phác và cháu ánh háng toàn dián cáa Bác Kinh. Tôi nghi ngá ý nghĩ này, không tin giái lãnh đáo CSVN đã mê muội ián nái không hiáu đá cá “thán nác lòng dân” và có hành đáng “vong bán” quá sác lá liáu nhá váy. Tôi nghĩ ráng giái lãnh đáo á Hà Nái có ý nghĩ khác, và cáu mong đó là sá thát. Há lái đáng cá hái ngàn năm mát thuá này, khai mác Đái lá Nghìn Năm Thăng Long vào đúng ngày 01/10 đá bày tá lòng tri ân đái vái đáng CS Trung Quác. Ngày 01/10/1949 nác Cáng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đái và ba tháng sau CHNDTH là quác gia đáu tiên trên thá giái công nhán nác Viát Nam Dân Chá Cáng Hòa (18/01/1950) và đã tán tình chi vián nhân vát lác giúp CSVN kháng chián cháng Pháp và Má sau này. CSVN có đá cá đáa vá nhá ngày nay là nhá Trung Quác. Tri ân ngáng giúp mình là phù háp vái truyán tháng dân tác “Uáng nác nhá nguán”. Nháng rát tiác, vì nháng hành đáng cáa chính quyán Hà Nái sau 1975, khián Đáng Tiáu Bình lên án CSVN là pháng vong ân bái nghĩa.

Năm nay 2010, ká niám 60 năm mái bang giao hai nác Viát Nam/Trung Quác (1950-2010), và nhá nhán đánh cáa ký giá Pomfret cáa tá Washington Post “đái vái VN, TQ đang mát đán tá

cách bßn bè thân hßu và trß thành mßt lân bang đáng ngßi nhß VN vßn thßng xem tß ngàn xßa”. Vì thß kßt thúc mßi giao hßo 60 năm cũng đß bß mßc đßi lß Nghìn năm Thăng Long vào ngày 10/10, là đß quay vß thßi đßi mß năm 1945, nßc VNDCCH ra đßi vßi tiêu đß Đßc lßp-Tß do-Hßnh phúc. Tiêu đß này xußt phát tß Chß nghĩa Tam dân cßa Bßc sĩ Tôn Dßt Tiên (Trung Hoa Dân Qußc, tßn thân cßa Cßng Hòa Trung Hoa hay Trung Hoa Qußc Dân Đßng). Đó là Dân tßc đßc lßp - Dân quyßn tß do - Dân sinh hßnh phúc đß làm nßn tßng cho chß đß mßi.

Ba tiêu đß trên cùng vßi ý nißm tß do bình đßng là khát vßng ngàn đßi cßa đßng bào, nên tß tháng 9/1945 hß hßng vß HCM coi ông nhß vß cßu tinh dân tßc. Trong Tuyên ngôn Đßc lßp, ông HCM đã nói ngày ông HCM đßc Tuyên ngôn đßc lßp: “Hßi đßng bào cß nßc, Tßt cß mßi ngßi đßu sinh ra có quyßn bình đßng. Tßo hóa cho hß nhßng quyßn không ai có thß xâm phßm đßc; trong nhßng quyßn nßy, có quyßn đßc sßng, quyßn tß do và quyßn mßu cßu hßnh phúc. Lßi nói bßt hß y trong bßn Tuyên ngôn Đßc lßp năm 1776 cßa nßc Mß. Suy rßng ra, câu nói nßy có nghĩa là: tßt cß các dân tßc trên thß gißi đßu sinh ra bình đßng; dân tßc nào cũng có quyßn sßng, quyßn sung sßng và quyßn tß do. Bßn Tuyên ngôn Nhân quyßn và Dân quyßn cßa Cách mßng Pháp năm 1791 cũng nói: Ngßi ta sinh ra tß do và bình đßng vß quyßn lßi; và phßi lßu tß do và bình đßng vß quyßn lßi. Đó là lß phßi không ai chßi cßi đßc...”

Nßu nhß ông Hß vì lßi ích dân tßc, chân thành đàm phán vßi Trung Hoa Qußc Dân Đßng và Pháp hßi năm 1945/1946, thì đßt nßc đã đßc lßp tß hßn nßa thß kß trßc. Nhß thß CSVN chßn ngày 01/10 và 10/10 làm lß khai mßc và bß mßc Đßi lß Nghìn Năm Thăng Long là có ý nghĩa lßch sß: Chßm đßt quá khß bị thßm, lß thußc Tàu Cßng mà hßu quß là chißn tranh tàn khßc kéo dài quá lâu, đßt nßc tßt hßu, nhân dân ly tán, hßn thù dân tßc, đßo đßc suy đßi... Đß mß đßu tßng lại huy hoàng, dân tßc đßc lßp, tß do hßnh phúc, văn minh tßn bß. Vì thß vißc trßc tißn là tri ân Đßng CS Trung Qußc, rßi sau đó tß bß chß nghĩa Cßng sßn đß quay vß vßi dân tßc.

Trong nißm kß vßng đó, tôi rßt vui mßng đßn nhßn quyßn hßi ký Thßi Đßi Cßa Tôi cßa Giáo sß Vũ Qußc Thúc dày ngßt 1100 trang. Sußt cußc đßi phßc vß qußc gia, nay vào tußi 90, vß tôn sß cßa nhißu thß hß trí thßc, đã ghi lßi nhßng bßc thẳng trßm cßa đßt nßc và nhßc nhß các thß hß tßng lại “Tßng lại đßt nßc tùy thußc rßt nhißu nß cách suy tß cũng nhß xß sß cßa mßi ngßi Vißt, đßc bißt cßa nhßng kß đßng cßm quyßn”. Do đó nhân đßp CSVN tß chßc đßi lß kß nißm Nghìn Năm Thăng Long, tôi xin sß lßc nhßng nét chính cßa mßi bang giao gißa VN và TQ trong 10 thß kß qua. Đßc bißt là sß can đß cßa HOA Kß và TQ vào nßi tình VN trong 65 năm cußi cùng (1945-2010) mà Giáo sß Thúc là mßt chßng nhßn cßa thßi đßi, hßu giúp đßng bào có cß sß đß suy tß và xß sß.

Bang giao Vißt Nam-Trung Hoa trong 1000 năm qua

Chiến thắng của Ngô Quyền, đập phá quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng năm 938 đã chấm dứt thời kỳ dân tộc ta bị Tàu đô hộ kéo dài hơn một ngàn năm. Chế độ Tiệt Địch sẽ bãi bỏ, Ngô Quyền xưng vương dựng đô thành Đại La là di tích của thời Bắc thuộc, ngài chọn Cổ Loa làm kinh đô của đất nước độc lập. Ngô Quyền làm vua được 6 năm thì mất, chánh quyền trung ương ngày càng suy yếu, địa phương loạn 12 sứ quân. Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh lên làm vua dẹp loạn các sứ quân, tái thống nhất đất nước, xưng đế hiệu Thiên Hoàng, lấy quốc hiệu là Đại Cồ Việt đóng đô ở Hoa Lư. Năm 980 Đinh Tiên Hoàng mất, thái tử còn nhỏ, quân Bắc Tống lấn lē xâm chiếm nước ta, triều đình tôn Thủ phủ đạo thiên quân Lê Hoàn lên ngôi vua để chống ngoại侮. Triều đại (Tiền) Lê kéo dài được năm 1009, vua Lê Ngọa Triều uất, Lý Công Uẩn được triều thần và giới tăng lữ Phật Giáo tôn lên ngôi vua, mở đầu triều đại nhà Lý kéo dài hơn hai thế kỷ (1010-1225)

Tháng Bính năm Canh Tuất (1010), vua Thái Tông nhà Lý (Công Uẩn) dời kinh đô nước Đại Việt từ Hoa Lư về Thăng Long tức thành Đại La cũ. Lịch sử ghi nhận thiên niên kỷ vừa qua, là kỷ nguyên tươi đẹp của dân tộc. Tuy giành được quyền thống trị, song đất nước vẫn chưa độc lập hoàn toàn, vua Lý Thái Tông phải cứu phong triều đình nhà Tống bên Tàu, nhận sự phong Giao Chỉ quốc vương và Tĩnh Hải quốc tiết độ sứ. Thái đế thân chinh là hình thức để làm vừa lòng bên phong kiến phương Bắc, chúng luôn tin nhận là Thiên triều, cái rún của vũ trụ.

Như cái danh hão đó, mà các triều đại Lý, Trần, Lê, Nguyễn cùng tồn tại lâu dài với triều đại bên Tàu là Tống, Nguyên, Minh, Thanh trong suốt 9 thế kỷ. Trong thời gian dài đó, chế độ quân chủ đã được xác định như bên câu thơ vang vọng trong đêm khuya trên sông Nhị Nguyệt (Sông Cầu) năm 1077:

“Nam quốc sơn hà, Nam đế cư,
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư”.
Như hà nghịch chí lai xâm phạm?
Như đếng hành khan thệ bại hù”.

(Quốc Nam thì vua nước Nam ,
Rõ ràng số phận đó đã định trong sách Trời.
Cớ sao nghịch chực lợi sang xâm chiếm?
Bên này sự thật, phải chuộc lấy thất bại)

Hai thế kỷ sau, với thời hai nước được phân định rõ ràng, nhưng Bắc phương lại gây sự, khiến

Đ& i Vi& t ph& i ra tay “đ& i u ph& t” nh& i Ng& y n Tr& i trong Bình Ngô Đ& i Cáo:

“Vi& c nh& n nghĩa c& t & y& n dân,
Quân đ& i u ph& t tr& c v& đ& i nghĩa.
Nh& n n& c Đ& i Vi& t ta t& tr& c,
V& n x& ng n& n văn hi& n đã lâu.
Non n& c c& i b& đã chia,
Phong t& c B& c Nam cũng khác.
T& Ngô Đ&nh Lý Tr& n, bao đ& i xây n& n đ& c l& p,
Cùng Hán Đ& ng T& ng Nguy& n, m& i bên hùng c& m& t ph& ng.
Tuy m& nh y& u có lúc khác nhau,
Song hào ki& t th& i nào cũng có”.

Vi& c c& u phong và th& n ph& c là cách hành x& ngo& i giao khôn khéo c& a các tri& u đ& i phong ki& n n& c ta: s& ng hòa bình v& i ph& ng B& đ& đ& n n& l& c m& r& ng b& c& i v& ph& ng Nam. Trong su& t th& i k& t& ch& , n& c Tàu không xâm chi& m đ& c m& t t& t đ& t nào c& a t& tiên đ& i. Ch& có b& n l& n chúng gây h& n nh& ng đ& u b& quân dân Đ& i Vi& t đánh b& i đ& b& o v& n& n t& ch& .

1- Nhà Lý chi& n th& ng quân T& ng

Năm 1069, T& ng Th& n Tông dùng V& ng An Th& ch làm t& t& ng thi hành Tân Pháp canh tân x& s& . Nhà T& ng v& a đ& c & n đ& nh, năm & t Mão 1075 V& ng An Th& ch t& u vua T& ng r& ng n& c ta đang b& n ch& ng c& Chiêm Thành, nên th& a đ& p này đánh chi& m đ& c. Chúng t& p trung l& p l& ng, l& p căn c& đ& chu& n b& xâm chi& m n& c ta. Bi& t đ& c ý đ& nh c& a nhà T& ng, tri& u đình sai Lý Th& ng Ki& t và Tôn Đ& n đem 10 v& n quân v& t biên gi& i đánh phá các căn c& đ& a xu& t phát cu& c chi& n xâm l& c & châu Khâm, châu Liêm và châu Ung. Nhà T& ng g& i chi& u th& sang đòi vua ta ph& i th& n ph& c sang ch& u và ăn năn vi& c t& n công thiên tri& u, n& u không, h& s& thay m& nh tr& i tr& ng ph& t.

Vua ta không đáp & ng nên h& ra tay. Năm 1076 chúng sai Quách Qu& làm Chiêu th& o s& đ& a quân đánh n& c ta, l& i c& u k& t v& i Chiêm Thành Chân L& p qu& y nhi& u m& t Nam. Quân Đ& i Vi& t đang đ& i đ& u v& i quân T& ng trên sông Nh& Ng& y t, hai bên nghe v& ng v& ng b& n câu th& nh& đ& c& p. C& hai bên đ& u tin t& ng đó là l& i th& n nh& n mách b& o, khi& n quân T& ng kinh h& n b& Lý Th& ng Ki& t đánh b& i ph& i rút quân v& n& c.

2- Nhà Trần đánh thắng quân Nguyên (Mông Cổ)

Vào giữa thế kỷ 13, Đế quốc Mông Cổ của Thành Cát Tư Hãn đã tung hoành từ Á sang Âu, gặm nhấm trên 40 nước. Năm Đinh Tý 1257, Hốt Tất Liệt đem quân đánh nhà Tống, tướng Mông Cổ - Ngột Lôi ng Hạp Thai sai sang Đãi Viết báo vua Trần Thái Tông phải thần phục Mông Cổ. Vua Trần không nghe không chịu mà còn giam sát giặc, đem tướng sai Trần Quốc Tuấn đem binh trấn giữ cửa ngõ phía bắc. Ngay sau đó, Mông Cổ đưa bốn vạn quân từ Vân Nam theo sông Thao (Sông Hồng) tiến xuống Hồng Hóa và Thăng Long. Triều đình nhà Trần rơi kinh đô vào đóng Thiên Mã cửa ngõ cửa lớn đóng phòng công. Quân Mông Cổ không hợp thủy thổ phương Nam, lại bị quân sĩ cửa Hồng Hóa vào vùng tấn công, bị tổn thất nặng tại Đông Bộ Đầu, cuối cùng phải theo đường cũ chực chờ Tàu.

Thập niên sau, Mông Cổ lại gây hấn. Năm Canh Ngọ 1270 chúng bắt vua nhà Trần tiếp chiếu mà không chịu lấy, không tiếp đón sứ Tàu theo lệ vãn vọng nhân. Vua Trần Thánh Tông trả lời: “Bên quốc đế thiên triều phong vương, há không phải là vương nhân sao? Sứ giả cửa thiên triều lại xưng mình là vương nhân thì e làm nhục phong thổ triều đình, huống chi bốn quốc triều đã tiếp chiếu thế, đế chế báo o c theo nguyên tắc cũ”. Năm 1271, Hốt Tất Liệt cho sang dò vua Thánh Tông sang chầu, vua cáo bệnh không đi. Năm sau vua Nguyên cho sang tìm cớ đem Mã Viện, vua ta đáp “cớ đem ý lâu ngày đã mệt rồi”.

Năm 1279, Mông Cổ đánh bại nhà Tống, thành lập triều Nguyên ở bên Tàu. Chúng sai sang Đãi Viết trách vua Trần Nhân Tông lên làm vua, không xin phép cũng không sang chầu, và hăm dọa “nếu triều đình từ chối thì Ngài trốn đi đâu? Xin Ngài nghĩ kỹ đi”. Năm 1281 vua Trần cử chú họ là Trần Di Ái sang chầu Nguyên Thập T (Hốt Tất Liệt). Nguyên chúa không chầu, lập Di Ái làm An Nam Quốc Vương, đặt nước ta là An Nam Tuyên úy Ty, quan viên sang cai trị các châu huyện. Năm 1282, họ đưa Trần Di Ái vào nước, cử Thái tử Thoát Hoan làm Trần Nam Vương cùng họ tướng Toa Đô, Trương Thập Lộ Thâm, Tham chính A Lý và Ô Mã Nhi đi đánh Chiêm Thành, họ yêu cầu nước ta phải giúp nhân lực và quân lính.

Vua Trần Nhân Tông nhún nhường nghe chờ, trả lời: “Tôi khi lão phải quy thuận thiên triều đến nay đã 30 năm – can qua tôi ra không dùng ngựa, quân lính đi ra làm dân đinh. Còn việc giúp triều ng, nước tôi nhỏ bé, đất giáp với biển, ngũ cốc sản xuất không nhiều”. Cuối năm Giáp Thân 1284, quân Nguyên quyết dùng vũ lực thôn tính nước ta, đưa 50 vạn quân từ phía Bắc và 10 vạn quân từ phía Nam tiến đánh Thăng Long. Cuộc chiến diễn ra ác liệt, quân nhà Trần liên tục chiến thắng quân Nguyên ở Tây Kết, Hàm Tử, Chàng Dục ng... Toa Đô tử trận, cuối cùng vào giữa năm 1285, Thái tử Thoát Hoan và Ô Mã Nhi dẫn tàn quân trở về Tàu.

Lúc bấy giờ nhà Nguyên bắt đánh Nhật Bản nên đình chỉ việc thôn tính nước Nam, chuộc bản đồ toàn bộ đất phía thù. Năm Mậu Tý 1288, Thoát Hoan và Ô Mã Nhi mở cuộc xâm lược lần thứ ba, quân Nguyên lần đầu tiên tiến vào Vân Đồn và Bắc Bộ. Ô Mã Nhi bắt sống, Thái tử Thoát Hoan hàng sống cùng chính tướng Mông Cổ tháo lui bằng đường biển. Để tránh chiến tranh tiếp diễn, sau đó vua Trần sai sứ sang Tàu xin thuyên phục nhà Nguyên, chịu triều cống như xưa. Chúng đòi vua Trần phải sang chầu, nhưng nhà vua luôn tìm mọi cách để thoái thác. Giặc Bắc xâm đã yên, Tiếng Hoàng Trần Thánh Tông có làm hai câu thơ để kể niềm:

“Xã tắc lòng ngời lao thác mã,
Sông hà thiên cổ dõi kim âu”.
(Xã tắc hai phen bốn ngựa đá,
Non sông muôn thuở vầng âu vàng)

3- Bình Định Vương Lê Lợi cách đô hộ nhà Minh

Theo lịch sử suy, đến cuối thế kỷ 14, chỉ hai triều đại Đại Việt và Trung Hoa đều suy yếu. Đế quốc Mông Cổ sau 162 năm tung hoành, đã cáo chung vào năm 1368, sau khi bị Chu Nguyên Chương (Minh Thái Tổ) đánh bại, khai sáng nhà Minh. Triều VN, triều đại nhà Trần kéo dài 175 năm thì bị Hồ Quý Ly cướp ngôi vua năm 1400. Minh Thành Tổ kế nghiệp Minh Thái Tổ, sau khi củng cố xong vương triều thì toàn tâm ngay việc thôn tính phía Nam. Chính khi Trần Thiêm Bình xưng là con vua Trần Nghệ Tông cầu xin Minh triều can thiệp khôi phục nhà Trần. Năm 1406, Minh Thành Tổ đưa quân sang dẹp Hồ Quý Ly, đặt lại cách lên dân tộc ta như Bình Ngô Đại Cáo của Nguyễn Trãi:

“Hỡi Hỡi ngang ngỗ, lòng ngỗ, cầm hỡi.
Quân Minh tha dân.
Đúng ngu, mạnh lòng đem bán nước.
Hỡi lũ đầu đen trên đầu, bệ, bệ,
Đầy phía con đường xu hướng sâu.
Đời trỗi dậy, gian khổ đời muôn nghìn, i,
Gây binh nhóm loạn, tàn hỡi trỗi dậy, m, i năm.
Mức nước nước Đông hỡi đời mà rã sạch tanh nh, ,
Đến hỡi trúc Nam sông, chông đời biên ghi tội ác.
Thần, ngỗ, đời cầm giết; Trỗi, đời chông dong tha.
...Trỗi thù loạn làm ngỗ không th, ,
Cùng giết già chung sống đời sao!

Vì thế vào tháng Giêng năm Mậu Tuất (1418) Lê Lợi khởi binh ở Lam Sơn để tiêu diệt bọn máy cai trị của quân Minh xâm lược. Sau 8 năm chiến đấu gian khổ, năm 1426 Lê Lợi tiến quân đến Đông Quan để bao vây Thăng Long. Minh đưa phái Chinh di tướng quân Võ Văn Thông mang 5 vạn quân sang cứu Đông Quan và bắt đổi bài tử trận Tuy Động (Hà Đông), Thông thì Trần Hiệp và Nội quan Lý Lượng bỏ giết. Vua nhà Minh liền phái các chiến tướng như Liêu Thăng, Lượng Minh, Đô đốc Thôi Tả, Bình bộ thượng thư Lý Khánh, Công bộ thượng thư Hoàng Phúc thống lĩnh 10 vạn quân theo đường Quảng Tây, tràn vào phía Nam Quan, tiến vào VN. Một đạo quân khác do Chinh nam tướng quân Mộc Thạnh đem 5 vạn quân theo đường Tuyên Quang sang tiếp viện cho Võ Văn Thông ở Đông Đô.

Quân binh trận thế ở Nam Quan thấy quân địch đông và mạnh, nên rút về mai phục ở Chi Lăng. Quân Minh tiến vào trận địa, Liêu Thăng bị chém tại Mã Yên. Hoàng Phúc, Thôi Tả đem tàn quân chạy về Chí Linh cầu thủ và bắt sống tại đây. Quân Mộc Thạnh khi tiến vào VN, Bình Định Vương cho đám tù binh mang sách thư, nói tính của Liêu Thăng đến bên doanh của Mộc Thạnh. Ý họ nghĩ kinh bị chạy về nước. Trong tình thế đó, Võ Văn Thông xin cứu hòa, rút quân về nước. Trong bài biếu gửi Minh triều, có câu “Xin thôi đừng vì miếng mồi hươu lánh mồi hổ mà làm nhức lòng binh lính đi xa muôn dặm. Bấy giờ muốn đánh lại phải huy động đến quân như buổi ra đi. Nhưng dù có lấy lại được thì sẽ gì sau này cũng vẫn khó lòng”. (Phạm Văn Sơn, Việt Sử Tân Biên - Trận Lê Thái Tổ ở Quy Nhơn II, Nxb Đà Nẵng (Hoa Kỳ) tái bản, Tr.462)

4- Quang Trung Nguyễn Huệ chiến thắng quân nhà Thanh

Theo lịch thăng trầm, hết thế hệ đến suy. Minh triều bên Tàu kéo dài 277 năm (1368-1644) thì suy vong, bọn quân Mãn Thanh cướp ngôi. Còn triều Lê kéo dài 361 năm từ 1428 đến hết năm 1780 thì triều chính rối loạn. Chính quyền chúa Trịnh thì nát, quân Tây Sơn do Nguyễn Huệ chỉ huy từ Phú Xuân kéo ra Bắc “phù Lê, diệt Trịnh”. Đáp xong họ Trịnh, Nguyễn Huệ rút quân về Nam, đến Nguyễn Huệ ở Chanh ở Thăng Long giúp vua Lê. Sau đó, Chanh có công trận áp đảo số trận đối với họ Trịnh, nên nghĩ lại lòng quy phục và có ý chống lại Tây Sơn. Vì thế Nguyễn Huệ cử Vũ Văn Nhậm đem quân ra Bắc giết Chanh. Vua Lê Chiêu Thống rời bỏ kinh thành chạy sang Tàu, cầu cứu triều đình Mãn Thanh. Nhân cơ hội này, vua Càn Long cử Tể tướng Lê Văn Quang cùng Tôn Sĩ Nghị đem 29 vạn quân sang xâm chiếm nước ta.

Ngày 26/12/1788 quân Thanh bắt đầu vượt sông Hồng tiến vào Thăng Long. Chúng lập đến Ngõ C Hai làm căn cứ phòng ngự do Hạng Thủ Hanh phó tướng của Tôn Sĩ Nghị chỉ huy. Một cánh quân do Sĩ Nghi đem phó trách đóng ở Đàng Đa. Đột nhiên quân Thanh vượt biên giới xâm lăng nước ta, Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế, xưng đế hiệu Quang Trung để động quân binh từ Phú Xuân kéo ra Bắc. Ngày 15/01/1789 (tức ngày 20 tháng Chạp năm Mậu Thân) quân Tây Sơn tập kết tại Tam Điệp, vua Quang Trung quyết tâm tiêu diệt quân Thanh trong nháy mắt.

ngày Tết Nguyên đán năm Kỷ Dậu 1789. Do đó Ngài ra lệnh chuyển quân th< n t< c đ< n Thăng Long trong nh< ng ngày c< n Tết.

Đêm giao th< a năm Kỷ Dậu, quân Tây Sơn chia thành 5 đ< o b< t đ< u m< cu< c t< n công. Quân Thanh đóng < đ< n Hà Nội phía nam Thăng Long đ< u hàng đêm mừng ba Tết. Sáng mừng năm t< t, quân TS công phá đ< n Ng< c H< i, H< a Th< Hanh t< tr< n. M< t đ< o quân khác t< n công đ< n Đ< ng Đa, S< m Nghi Đ< ng ho< ng s< th< t c< t< t< . Quân TS ti< n th< ng đ< n Thăng Long, Tôn Sĩ Ngh< cùng thu< c h< v< i đào t< u ch< y v< Tàu. Phúc An Khang đ< c Càn Long c< thay Tôn Sĩ Ngh< , đ< n Qu< ng Tây đ< u đ< ng 50 v< n quân chu< n b< xâm l< c Đ< i Vi< t m< t l< n n< a đ< tr< thù. Nh< ng ông ta nh< n th< y quân Tây Sơn quá m< nh nên ch< tr< ng hòa ngh< . Vua Càn Long cũng có mu< n chiêu d< Nguy< n Hu< , nên ra ch< d< s< c phong Nguy< n Hu< làm “An Nam qu< c v< ng” và có ý đ< nh nhân vua Quang Trung làm phò mã.

M< t đ< u không may cho dân t< c là vua Quang Trung đ< t ng< t qua đ< i (1792), nhà Tây Sơn suy y< u d< n. Nguy< n Ánh b< t đ< u ph< n công, t< ph< ng Nam ti< n quân ra B< c, chi< m thành Thăng Long vào gi< a tháng B< y năm 1802. Th< ng nh< t đ< t n< c xong, vua Gia Long (Nguy< n Ánh) ch< n Phú Xuân (Hu<) làm kinh đô, sai s< sang Yên Kinh c< u phong, đ< c nhà Thanh s< c phong An Nam Qu< c v< ng.

Nh< h< ng phong ki< n Trung Hoa ch< m đ< t

Nh< h< ng Trung Hoa suy tàn đ< n t< khi Pháp chi< m Nam K< làm thu< c đ< a. Sau đó th< c dân Pháp đ< t ách b< o h< < Trung và B< c K< năm 1883. Tri< u đình Mãn Thanh nhân d< p đó cho quân tràn sang B< c K< ph< i h< p v< i gi< c C< Đen và quân tri< u đình Hu< đánh phá quân Pháp. S< can thi< p c< a Tàu b< Pháp đ< p tan, đ< a đ< n Hi< p < c ký t< i Thiên Tân ngày 11/5/1884 gi< a Francois Fournier và Lý H< ng Ch< ng: Trung Hoa cam k< t rút quân kh< i B< c K< và tôn tr< ng nh< ng hòa < c gi< a Pháp và VN. N< c VN đ< t đ< i s< b< o h< c< a n< c Pháp đ< c tái xác nh< n trong hòa < c Giáp Thân ký ngày 6/6/1884 gi< a Patenotre -Đ< c s< toàn quy< n Pháp < Trung Hoa và Lý H< ng Ch< ng. Nh< h< ng c< a phong ki< n Trung Hoa hoàn toàn ch< m đ< t t< i VN năm 1884. Chi< c < n m< vàng c< a vua Càn Long g< i cho vua Gia Long năm 1803 đã b< h< y b< . VN s< đ< c l< p hoàn toàn khi ch< nghĩa th< c dân cáo chung. Đ< u này s< x< y ra khi Th< chi< n II ch< m đ< t t< sau 1945.

Tình hình Vi< t Nam t< 1945 đ< n 2010

Năm nác Đáng minh đã đánh bái Đác, Ý, Nhát, trá thành năm thành viên tháng trác Hái đáng Báo An LHQ là Anh, Pháp, Má, Liên Xô và Trung Hoa Dân Quác (Táng Giái Thách) đáng ý sá trao trá đác láp cho các thuác đáa cáa mình sau khi chián tranh chám đát.

Phán đát phía Nam vĩ tuyán 16 trác kia là Nam Ká thuác đáa cáa Pháp, nên khi quân Anh vào đây giái giái Nhát đã giúp Pháp tái láp chá quyán, sau đó sá tháng láng vái ngái bán xá và trao trá đác láp cho há. Phán đát Bác vĩ tuyán 16 nám trong mát trán Hoa Nam cáa Táng Giái Thách trong TC II, nên khi quân TH vào giái giái Nhát, há giúp nháng nhà cách máng VN xây đáng chính quyán thân Trung Hoa. Giáa tháng Chín 1945, 18 ván quân Táng Giái Thách do Lá Hán và Tiêu Văn chá huy vào Hà Nái. Lúc báy giá ông HCM đã thành láp chính phá lâm thái nên Tiêu Văn đáng ông HCM cái tá chính phá, dành nhiáu bá và chác vá cho hai lác láng cách máng tá bên Tàu vá là Viát Cách cáa Nguyán Hái Thán và Viát Quác cáa Nguyán Táng Tam. Ngày 19/11/1945 ba lác láng Viát Minh, Viát Cách và Viát Quác đáng ý chám đát xung đát, thành láp chính phá tháng nhát quác gia. Chính phá liên hiáp ra đái ngày 1/1/1946.

Hai tháng sau (28/2/1946) Meyrier - Đái sá Pháp và Táng Tá Văn đái đián Trung Hoa ký hiáp ác Tráng Khánh: Pháp giao hoàn các lãnh thá TH mà tráu đánh nhà Thanh đã nháng cho Pháp hái thá ká trác, cho chính phá Táng Giái Thách nhá Thiên Tân, Hán Kháu, Tháng Hái, Quáng Đông... Đái lái, quân Pháp sá thay thá quân Trung Hoa á bác vĩ tuyán 16. Đáu tháng 3/1946, đái đián Pháp là Sainteny đán Hà Nái tháo luán viác thay thá quân Trung Hoa và táng lại chính trá Viát Nam. Hai bên đã ký Tháa ác 06/03/1946: Pháp công nhán nác VNDCCCH là mát náớc tá do, có chính phá, ngá vián, quân đái và tài chính riáng. Riêng Nam Ká tám thái do Pháp quán lý đá chá cuác tráng cáu dân ý. Ba tháng sau, Pháp công nhán nác Cáng hòa Nam Ká cũng có nháng thá chá giáng nhá nhá nác VNDCCCH á ngoái Bác. Cá hai chính phá VNDCCCH và Cáng hòa Nam Ká đáu đòi Pháp công nhán Viát Nam đác đác láp và tháng nhát.

Đáu tháng Sáu 1946, theo lái mái cáa chính phá Pháp, ông Há Chí Minh đán Paris đá tháo luán tiáp viác trao trá đác láp và tháng nhát Viát Nam. Cuác đàm phán á Fontainebleau đián ra trong thái gian ba tháng, ông HCM vá nác, sau đó phát đáng Toàn quác kháng chián cháng Pháp (19/12/1946). Thát bái vái ông HCM, Pháp tháng láng vái cáu hoàng Báo Đái. Năm 1948, Nguyán Văn Xuân, Thá táng Cáng hòa Nam Ká đác ông Báo Đái cá giá chác vá Thá táng Chính phá Quác gia Lâm thái. Thá Táng Nguyán Văn Xuân đã ký tháa ác Vánh Há Long vái Bollaert - Cao áy Pháp á Đông Đáng ngày 08/06/1948: Pháp nhán nhán VN đác láp và tá do thác hián viác tháng nhát quác gia. Tá tháa ác trên đáa đán Hiáp ác Elysée đác Báo Đái và Táng Tháng Pháp Vincent Auriol ký ngày 9/3/1949: Pháp chính thác công nhán Viát Nam là mát quác gia đác láp và tháng nhát thuác khái Liên hiáp Pháp. Quác gia VN chính thác ra đái ngày 1/7/1949, cùng thái điám vái các nác án Đá, Nam Đáng, Mián Đán.

Quốc gia Việt Nam được lập thành nhứt v& ra đời, Mao Trạch Đông chỉn thành & Hoa L&c. Mao thành lập n& c Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa và ba tháng sau công nh&n n& c Việt Nam Dân Chủ Hòa (18/01/1950). B&n ngày sau, ông H& Chí Minh đi B&c Kinh và M&c T& Khoa xin vi&n tr& quân s& cho Việt Minh. Trong th&i Pháp thu&c, &nh h&&ng TH đã ch&m d&t. Nay Pháp ti&n hành vi&c trao tr& đ&c lập cho VN thì ông HCM ch& tr&&ng kháng chỉn ch&ng Pháp, mang &nh h&&ng TQ tr& l&i VN. Đ&ng CS Đông D&&ng đã tuyên b& t& gi&i tán ngày 11/11/1945 đ& ba t& ch&c cách m&ng Việt Nam là Việt Minh, Việt Qu&c và Việt Cách thành lập chính ph& liên hi&p. T& 1951, Đ&ng Cộng S&n Đông D&&ng ho&t đ&ng tr& l&i v&i danh x&ng Đảng Lao Đ&ng Việt Nam, t& t&&ng Mao đ&&c ghi vào đi&u l& c&a đ&ng.

Hành đ&ng đ&u tiên c&a Mao sau khi chỉn thành & Hoa L&c là &ng h& Kim Nh&t Thành v&&t vĩ tuy&n 38 t&n công Nam Tri&u Tiên là khu v&c &nh h&&ng M&. Đ&ng th&i bi&n hai t&nh Qu&ng Đông và Qu&ng Tây thành h&u ph&&ng l&n y&m tr& CSVN.

M&c tiêu c&a Hoa K& trong chỉn tranh Việt Nam: Ngăn ch&n s& bành tr&&ng c&a Trung Qu&c

Tr&&c tình th& đó, Hoa K& &ng h& Pháp đ& ngăn ch&n TQ tràn xu&ng ĐNÁ. T& cuối i tháng T& 1954, h&i ngh& Genève đ&&c tri&u t&p đ& k&t thúc chỉn tranh ĐD. Ngo&i tr&&ng Hoa K& Foster Dulles coi chỉn tranh ĐD làm nguy h&i cho n&n hòa bình và an ninh c&a toàn vùng ĐNÁ và Tây b& Thái Bình D&&ng nên “c&n ph&i ch&m d&t mau l& nh&ng v&i đi&u ki&n là ph&i b&o đ&m t& do và công lý cho t&t c& các dân t&c & khu v&c này”. Dulles nh&n m&nh “N&u B&c Kinh m&u đ&nh giúp Việt Minh can thi&p vào chỉn tranh ĐD làm cho h&i ngh& th&t b&i thì TQ s& nh&n m&t l&i c&nh cáo r&t c&&ng quy&t c&a Hoa K&”.

T& gi&a tháng T& 1954 song song v&i nh&ng l&i đe d&a dùng s&c m&nh can thi&p đ& thúc đ&y cu&c đàm phán s&m k&t thúc, Dulles ch& chú tâm vào vi&c thành lập Minh &&c Phòng th& ĐNÁ (SEATO). Ông nh&n m&nh: “ĐNÁ là vùng then ch&t trong chỉn l&&c c&a các c&&ng qu&c Tây ph&&ng...Trong tr&&ng h&p Pháp và TQ đi đ&n m&t th&a thu&n chia c&t ĐD thì Minh &&c Phòng th& ĐNÁ s& đ&&c thành l&p>”. Ông Dulles hy v&ng t& ch&c quân s& này s& ngăn ch&n đ&&c m&u đ& bành tr&&ng c&a Trung Qu&c, b&o v& hòa bình và an ninh & ĐNÁ, vì m&c tiêu c&a M& là tránh tham chỉn & đây.

Tài li&u c&a CSVN ti&t l&, trong sách “S& l&&c l&ch s& Trung Qu&c hi&n đ&i”, xu&t b&n & B&c Kinh năm 1954 có b&n đ& v& lãnh th& TQ bao g&m c& nhi&u n&&c chung quanh, k& c& Đông Nam châu Á và vùng bi&n Đông. Ý đ& bành tr&&ng c&a Trung Qu&c đã l& rõ trong câu nói c&a Mao Trạch Đông trong cu&c đàm phán v&i đ&i bi&u Đ&ng Lao Đ&ng Việt Nam (ti&n thân Đ&ng

CSVN) & Vũ Hán năm 1963: “Tôi sẽ làm cho tất cả 500 triệu người nông dân quân xu&ng Đông Nam Châu Á”. Tháng 9/1963 trong cuộc tiếp xúc với đại biểu người bạn đồng cảnh sát VN, TQ, Nam Đ&ng và Lào tại Qu&ng Đông, Thủ T&ng Chu Ân Lai nói: “Nh& chúng tôi thì không có đồng nghĩa ra, cho nên rất mong Đồng nghiệp VN mà cho một con đồng nghĩa mà xu&ng Đông Nam châu Á”. (S& th&t về quan hệ Việt Nam-Trung Quốc trong 30 năm qua, NXB S& Th&t, Hà Nội, 1979, Tr. 13-14 & 17)

Trước đó vào đầu tháng 08/1958, Bộ Kinh đã ra báo tuyên cáo lãnh hội 12 hội lý với bạn đồng đánh kèm ghi nhận lãnh hội TQ bao gồm biên Nam hội (biên Đông) trong đó có các đồng Hoàng Sa và Trường Sa. Không có một nước nào trong khu vực chấp nhận bạn tuyên cáo của Trung Quốc, chỉ trừ VNDCCH. Ngày 14/9/1958 Thủ T&ng Phạm Văn Đồng đã ký công hàm gửi Thủ T&ng Chu Ân Lai công nhận bạn tuyên cáo lãnh hội của Trung Quốc với kết quả, Bộ Kinh sẽ trợ giúp Hà Nội “giải phóng” Miền Nam Việt Nam.

Công Hàm của ông Phạm Văn Đồng

Đầu năm 1965, VNCH đồng bên vực của sự sụp đổ. Vì mục tiêu chiến lược ngăn chặn Trung Quốc, Hoa Kỳ không còn sự lựa chọn nào khác, đành phải đưa quân vào Miền Nam Việt Nam, cách xa nước Mỹ nửa vòng trái đất, để đồng nghiệp với một đồng chí thất bại cân xứng với mặt mũi. Hi&u quả thực kh&c là cuộc chiến chính của thủ&ng Suharto & Nam Đ&ng, tiêu diệt nước tri&u đồng viên CS. “Trước Bộ Kinh - Gia-các-ta - Phnôm Pênh – Bình Nh&ng - Hà Nội” và kết hoạch thông qua In-đô-nê-xia với đồng nghiệp tri&u tiếp “Hội nghị các “Đ&c Đ&ng mà tri&u d&y (CONFO) của Trung Quốc (S& th&t về quan hệ VN-TQ trong 30 năm qua, đã dẫn trên, trang 18) đã bị phá sản hoàn toàn. Đ&i với VN, Hoa Kỳ không dùng sức mạnh để tiêu diệt CS. Họ chỉ tổ chức đi&u kiện giúp nhân dân VN thoát khỏi chế độ tài CS bằng quy&n tiếp quy&t của người dân. Với thời gian chí đó, Hoa Kỳ đã bắt buộc phải nói chuyện với hai đàn anh của CSVN để chấm dứt chiến tranh bằng một hiệp định hòa bình không có kết thúc ngay lập tức, chỉ có nhân dân VN là kẻ chiến thắng duy nhất.

Sau khi HĐ Paris 1973 ra đời, vòng vây ngăn chặn Trung Quốc tràn xu&ng ĐNÁ đã hình thành. Nhật, Mã Lai, Singapore, Úc và Tân Tân Tây Lan đều là thân hữu của Mỹ, các quốc gia còn lại đồng c& lãnh đạo của các thế lực chiến, thủ&ng lãnh thân Mỹ. Thủ&ng Gi&i Th&ch & Đài Loan, Pak Chung Hee & Đ&i Hàn, Ferdinand Marcos & Phi Luật Tân, Suharto & Nam Đ&ng, Kittykachorn & Thái Lan, Lon Nol & Cam B&t và Nguyễn Văn Thi&u & Nam VN. Trong bối cảnh đó, VNCH sẽ thực hiện việc hòa giải, hòa hợp dân tộc, xây dựng thế lực dân chúng qua cuộc tuyển cử tự do để tiến đến thế lực nhất định nước trong hòa bình. Hoa Kỳ chấm dứt chiến tranh, mở ra thời kỳ hòa bình, hợp tác mà bên đầu có lợi, không riêng cho VN mà cả với hai thế lực lớn thế giới để nghị ch& với mình là Liên Xô và Trung Quốc.

Như đó, mà Đông Nam Á vẫn nhộn nhịp và hòa bình trong nhiều thập niên qua, nhiều nước như Đài Hàn, Đài Loan, Hồng Kông, Singapore phát triển thành những con rồng kinh tế ở Á Châu. Riêng Trung Quốc, như có Đông Tiệp Bình khôn ngoan, nên theo theo thể chế của M, và giúp M (kể từ thúc chí n tranh lạnh) và như M (canh tân, hiện đại hóa) mà Trung Quốc ngày nay trở thành cường quốc kinh tế, vượt qua Nhật, chỉ đứng sau Hoa Kỳ.

Về phần Việt Nam, trong 20 năm qua đã có những tiến bộ lớn... Nhưng vẫn còn kém các nước trong vùng, lại vướng mắc những vấn đề nghiêm trọng do những ngớ ngẩn tiến hành, nên không thể phát triển mạnh mẽ được. Đó là những lỗi lầm trong mối bang giao với Trung Quốc. Năm 1949 ông HCM mang theo hàng triệu người tị nạn sang VN... Những người tị nạn khi tham dự hội nghị Genève 1954, Trung Quốc có khuynh hướng nghiêng về phía M. Tài liệu chính thức của Đảng CSVN xuất bản năm 1979 về quan hệ VN/TQ, đã nói rõ điều đó. Vì thế, sau khi chiếm được MNVN, Tổng Bí thư Lê Duẩn đứng hàng đầu LX, thù địch với BK và ghi vào Hiến pháp Trung Quốc là kẻ thù truyền kiếp của dân tộc. Đó là lý do Đảng Tiệp Bình lên án CSVN là phản động vong ân bội nghĩa và đẩy cho bài học.

Cung cách hành xử như vậy, cho thấy Tổng Bí thư Lê Duẩn không khôn khéo bằng các trí thức đi phong kiến, vì ông tin tưởng vào sức mạnh của Liên Xô. Trong di văn chào mừng Đại hội lần thứ 26 Đảng CSLX ngày 24/2/1981, ông Duẩn đã nói “Chống nghĩa CS ngày nay là vô đạo đức, hủ thối xã hội chủ nghĩa là không gì phá vỡ nổi. Không một âm mưu nham hiểm nào, không một hành động hung hãn nào của bọn đế quốc và tay sai có thể đảo ngược được tình thế đó”. (Lê Duẩn, Đoàn kết và Hợp tác toàn diện với Liên Xô là nguyên tắc, là chiến lược và tình cảm của chúng ta, Nxb Sự Thật, Hà Nội, 1982, Tr.110).

Số tiền đứng sừng sững của hàng triệu XHCN thế giới, làm cho CSVN một chỗ dựa - phải chăng đó là do trời xui khiến? Hay là họ quá tự ty của một đảng là chính trị sai lầm? Đảng CSVN không để ý đến điều đó, họ quay về thăm phước TQ để tìm chỗ dựa mới. Giang Trách Dân đưa ra “16 chữ vàng” làm khuôn mẫu cho mối bang giao mới, trong đó VN “hợp tác toàn diện và lâu dài” với TQ. Biên giới trên bộ và ven biển Bắc Việt đã được triu đình Mãn Thanh và thực dân Pháp - đưa đi di dân cho VN ký năm 1887 đã phân định rõ ràng. Nay TQ áp lực VN ký hiệp ước mới năm 1999 và 2000 khiến VN mất nhiều đất và biển. Và từ ba bốn năm nay, họ tung hoành ở biển Đông và chiếm Trùng Sa và Hoàng Sa. Đây không phải là lỗi lầm của những người đang lãnh đạo đất nước, những người không dám đi một tấc duy, dám đi phá, xé rào về kinh tế như ông Võ Văn Kiệt đã làm hơn 30 thập niên trước.

Như vậy, bốn thập niên trước, Hoa Kỳ đưa VN không phải để giúp TT Nguyễn Văn Thiệu học

tiêu diệt CSVN, mà chỉ vì lợi ích của nhân dân VN. Hoa K& đã ngăn chặn đ& c& u đ& bá quyền của TQ, t&o s& n đ&nh cho khu vực ĐNÁ đ& các n& c trong vùng phát triển kinh tế ph&n vinh. Ngày nay, bi&n Đông “d&y sóng” Hoa K& tr& l&i ĐNÁ không ph&i đ& n&ng h& CSVN ch&ng TQ. H& k&m ch& s& bành tr&ng của TQ b&ng cách đ&a n& c này vào khuôn khổ “h&p tác qu&c phòng” gi&a các th& l&c n Nga, n, M&, Nh&t và TQ, đ& b&o v& s& n đ&nh h&u giúp các n& c Đông Á phát triển kinh tế v&ng m&nh trong th& k& 21.

Trong các c&ng l&c trên, đ&i v&i TQ, ch& có Hoa K& là không có tranh chấp v& lãnh thổ v&i h&. T& m&y th&p niên qua, Hoa K& đã giúp TQ hi&n đ&i hóa, n&n kinh tế đã v&ng m&nh, không ph&i đ& c& hi&p các n& c nh& mà là h&p tác v&i M& v&i n tr& giúp các n& c đang phát triển. Hoa K& đã nuôi d&ng TQ thì h& cũng có th& làm TQ s&p đ&nh Liên Bang Xô Vi&t ho&c Liên bang Nam T&, n&u TQ t&o ra s& xung đ&t căng th&ng trong khu vực. Đây là th&i c& thu&n l&i cho VN đ& v&ch ra h&ng đi m&i có l&i cho dân t&c.

K&t luận

Chi&n tranh Vi&t Nam là m&t quá khứ bí hiểm. Sau chi&n th&ng 30/04/1975 của CSVN, Leonid Brezhnev tuyên b& tr& c Đ&i h&i Đ&ng C&ng S&n Liên Xô (1976): “S& bành tr&ng của chủ nghĩa CS trên toàn c&u là b& c& ti&n không th& đ&o ng& c của l&ch s&”. Nh&ng 15 năm sau, th&gi&i đã th&y chi&n th&ng 30/04/1975 của CSVN không ph&i là “b& c& r&y ch&t t&t y&u của chủ nghĩa t& b&n hi&n đ&i” mà là b& c& m& đ&u s& suy tàn của CNCS.

M&t dân t&c t& hào đã đánh th&ng Đ& qu&c M&, l&i góp ph&n làm s&p đ&nh h&i CS. Ngày nay h& có m&t đ&i ngũ ch&t xám n& h&i ngo&i r&t hùng h&u, v&i t&ng s&n l&ng GDP x&p xỉ v&i qu&c n&i, l&i có đ& ba y&u tố Thiên th&i: Hoa K& tr& l&i ĐNÁ. Đ&a l&i: H&i c&ng Cam Ranh có m&t v& trí thu&n l&i n& bi&n Đông, là trung tâm đi&m của kh&i m&u đ&ch l&n nh&t th& gi&i trong th& k& 21. Nhân hòa: có đ&p t&p xúc v&i th& gi&i bên ngoài, v&i ph&ng tin Internet, ng&ng i dân nh&t là gi&i tr& không còn b& nh&i s& ý nghĩ h&n thù dân t&c, h&n thù giai c&p. H& đã hi&u đ& c&ng nguyên nhân và th&y đ& c&ng nào đ& đ&a dân t&c v&ng t& lên s& b& t&c đ& ti&n lên.

V&i nh&ng y&u tố trên, tôi v&ng tin dân t&c ta t&t ph&i có m&t t&ng lại huy hoàng. Đ&i h&i XI Đ&ng CSVN s&p t&i s& quy&t đ&nh h&ng đi&i của đ&t n& c. M&t là t&p t&c h&p tác và l& thu&c Trung Qu&c v&i k& v&ng b&o v& s&ng còn của Đ&ng CS (có đ& c& b&o đ&m hay không?). Hai là liên minh v&i Hoa K& đ& b&o v& ch& quy&n và toàn v&n lãnh thổ (có th&c t& hay không?). Ba là tùy cách suy t& và x& s& của đ&ng bào và gi&i lãnh đ&o đ&t n& c.

“Có lẽ đây là số mệnh của tôi, để đi đến cho lịch sử đặt nó ở chúng ta trên con đường thắng lợi đến đỉnh cao huy hoàng của thế quốc... Có lẽ đây là trách nhiệm của tôi để viết lên những trang cuối cùng của quyển sách ký vĩ đại của đặt nó ở chúng ta” (Lời của Charles De Gaulle, Tổng Thống nhân Đệ ngũ Cộng hòa Pháp). Cá nhân tôi không bao giờ dám so sánh với vị anh hùng đã có công giải phóng Paris khỏi cuộc Thiêu thân II... Nhưng không đầu đầu, cùng chung hoài bão và có ý nghĩ như bậc vĩ nhân của nước Pháp về tội ng lai huy hoàng của Thế quốc và niềm tin hào dân tộc. Đây là bài viết của người nghiên cứu lịch sử, để được bào suy tư và giúp những người làm nên lịch sử đến những tội ng lai.